

Nguyễn Phương Thúy
&
Cha Mẹ





Một Đời Tận Tụy.

Bố Mẹ tôi di cư vào Nam lúc tôi mới được vài tháng. Thay tên đổi họ, Bố phải làm lại từ đầu mặc dù đã có bằng Diplome Pháp. Trước tiên là Bố thi Tiểu học, năm sau thi nhảy Tú tài I, rồi năm kế thi Tú tài II, sau đó thi vào ngạch Bộ Y tế. Bố vừa đi làm vừa lấy bằng cử nhân Luật trong bốn năm, rồi lại thi chuyển ngạch sang Bộ Ngoại giao. Ban ngày Bố đi làm, ban đêm chong đèn học khi các con đã đi ngủ hết. Bố học rất giỏi lại nhớ lâu, như một tử sách biết đi.

Nhà đông con, cứ hai năm lại thêm một đứa, chỉ một mình Bố đi làm nuôi cả gia đình. Đời sống tuy chật vật, nhưng Bố lại không muốn Mẹ tôi phải vất vả giúp việc mưu sinh vì Bố cho rằng việc chăm sóc và dạy dỗ con cái là tối quan trọng. Bố lo cho gia đình rất đầy đủ, cho chúng tôi được ăn học đàng hoàng nhưng bản thân Bố rất cần kiệm, ăn uống rất giản dị, nhường cho vợ con ăn trước, rồi còn gì ăn này, nhiều khi nhâm nhi tí rượu với rau muống luộc cũng xong.

Bố Mẹ tôi có bảy người con, hai con trai đầu và cuối, ở giữa là năm cô con gái. Mỗi lần sanh, nghe bà đỡ reo lên “con gái” là Mẹ lại ón đến phát rét, nhưng Bố thì rất thích, cho rằng:

“Con gái là con của ta,

Thương Cha, thương Mẹ, việc nhà đảm đang.”

Tôi là chị cả của đám con gái. Khởi cần phải nói, tôi được hưởng nhiều quyền lợi hơn các em, cái gì cũng được ưu tiên,

từ quần áo đến đồ chơi, nhưng ngược lại tôi phải phụ Mẹ tôi lo cho gia đình. Tôi đảm nhiệm vai trò của mình khá giỏi giang, lại hợp tính Bố, hay thủ thi tâm tình, nên Bố yêu thương tôi hơn cả. Những lúc lỡ tay làm vỡ chén bát, đồ đạc, tôi chỉ cần mau lẹ thú tội với Bố là Bố nhận hết tội dùm tôi, thế là tôi tránh được biết bao nhiêu cái roi vào đít.

Khi tôi lên chín, thì Bộ Y tế cho Bố đi tu nghiệp ở London sáu tháng. Tôi không bao giờ quên được hôm tiễn Bố ở phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi cứ bịn rịn, quần quanh chân Bố không muốn rời. Đến khi Bố đưa tay vẫy và khuất bóng sau cách cửa tàu bay thì tôi khóc nức nở, chỉ sợ Bố đi luôn, không về nữa. Mẹ phải trấn an và dỗ dành là Bố sẽ về và sẽ mua cho tôi nhiều đồ chơi thật đẹp.

Tôi nhớ Bố đến héo hon. Chiều nào cũng vậy, sau bữa cơm tối, chị Hai giúp việc dẫn tôi ra đầu đường ngắm Bố. Tôi đứng ôm cột đèn, dõi mắt tìm Bố trong dòng người, dòng xe cộ tấp nập qua lại. Mãi đến khi phố lên đèn thì tôi mới lủi thủi đi về.

Sáu tháng dài đằng đặc rồi cũng qua. Ngày đón Bố về vui như hội. Tôi lăn xả vào lòng Bố đòi Bố kê cho nghe những món quà đang nằm trong va-li. Tôi nài nỉ, kì kèo cho mình được chọn quà trước và tôi đã dành được con búp bê đẹp nhất, tóc dài vàng óng, váy đỏ viền ren, biết nhắm mắt mở mắt. Các em tôi còn hậm hực, âm ức mãi cho đến bây giờ.



Đời sống hạnh phúc, êm đềm trôi giữa những dao động của chiến tranh. Công việc của Bố ở bệnh viện Chợ Rẫy rất vững bền. Bố được cấp nhà cho ở gần đó và được mọi người kính nể, thương mến.

Năm 1968, Tết Mậu Thân, Việt cộng tấn công thủ đô và các vùng phụ cận. Gia đình tôi chứng kiến cảnh giết người ngay trước cửa nhà, trên đường Lê Đại Hành. Lần đầu tôi thấy Bố sợ hãi, như thể một cái gì thật khủng khiếp trong quá khứ bỗng dưng chỗi dậy đối mặt, đe dọa phá vỡ những gì mà chúng tôi đang có, kể cả sinh mệnh.

Tôi lập cặp chồng hai cái ghé vào nhau để Bố leo lên trần nhà trốn. Sự sợ hãi của Bố Mẹ bao trùm con cái, cả con chó cũng sợ lây. Tôi núp trong căn phòng nhỏ dưới chân cầu thang, xiết chặt hai bàn tay cho cơ thể đỡ run rẩy, nhắm nghiền mắt cầu nguyện với niềm tin tuyệt đối vào sự cứu khổ và linh ứng của Phật Bà Quán Thế Âm.

Thật may mắn, bọn Việt cộng đã bỏ đi sau khi giết chết một người đàn ông vô tội. Bố vội vã đưa gia đình vào tạm trú trong nhà thương Chợ Rẫy. Đến khi bình yên trở về nhà, tôi thấy có những vết đạn loang lổ trên tường. Từ đây Bố tôi trở nên trầm tư, bi quan, và để ý theo dõi cuộc chiến mà mỗi ngày một thêm khốc liệt.

Rồi Bố nhất định bỏ hết những bồng lọc đang có, để thi chuyển ngạch vào Bộ Ngoại giao, mong muốn sẽ có cơ hội đem cả gia đình đi ngoại quốc. Bố am hiểu tình hình chính trị nước nhà và thế giới, đã tiên đoán được vận mệnh không may của đất nước sau này.

Những ngày tháng của 1975 rất hoảng loạn... Ai cũng tìm đường chạy, vòng trong và vòng ngoài phi trường Tân Sơn Nhất đầy xe và người. Bố liên lạc hàng tuần, dục Mẹ lên Bộ Ngoại giao xin visa qua Lào đoàn tụ gia đình, chuẩn bị hành lý, đốt những giấy tờ, hình ảnh không cần thiết. Nhờ có Bố mà chúng tôi đi được trót lọt, đáp chuyến bay cuối cùng qua Lào chỉ một tuần trước khi mất nước.

Đến Lào, sau vài hôm nghỉ ngơi, Bố lại dục chúng tôi “dọn nhà”, chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc ra đi khác. Đúng như Bố dự đoán, 10:45 sáng ngày 30 tháng Tư, có tin Sài Gòn đã

mất. Từ nhiệm sở về, Bố tôi vội vã hối thúc mọi người ra xe thật nhanh vì Bố biết bọn Lào cộng sẽ kéo đến đây bắt Bố là người tổ chức những chương trình dân vận để lôi kéo đồng bào Việt về với quốc gia.

Cả gia đình gồm chín người và hành lý không thể dồn hết vào chiếc xe Toyota. Bố Mẹ tôi và em gái phải ở lại chờ chuyến sau. Chú Lễ, nhân viên của Bố, chở chúng tôi về nhà chú gần đây rồi quay trở lại ngay để đón Bố Mẹ và em tôi. Đúng đến lúc tôi tuyệt vọng, không thể chờ được nữa thì Bố Mẹ tôi về cùng với ba chiếc taxi. Mọi người hối hả lên xe, chạy hết tốc lực về phía Thadeur là nơi giáp sông Mekong, từ đây chúng tôi hồi hộp vượt sông, lấy chuyến xe lửa tốc hành chạy suốt đêm đến Bangkok. Vừa đến đây lại được tin tòa Đại sứ VN đóng cửa, chúng tôi đành theo nhân viên tòa Đại sứ lên mấy chiếc xe bus trực chỉ căn cứ Utapao của Mỹ.

Cuộc trốn chạy bọn Lào cộng, tìm tự do của gia đình tôi từ Vientiane, qua sông Mekong, đến Bangkok, rồi đến Utapao có nhiều khó khăn và nguy hiểm, nhưng có Bố bên cạnh, tôi không thấy sợ hãi, chỉ thấy buồn thảm thía. Trong cái tai họa chung của dân tộc, mới thấy gia đình tôi thật là quá may mắn.

Lại một lần nữa Bố tôi phải gầy dựng lại từ đầu, từ hai bàn tay trắng. Bố sẵn sàng làm bất cứ việc gì để nuôi gia đình và chỉ muốn Mẹ tôi tiếp tục quán xuyến việc nội trợ như xưa. Khi cầm cái paycheck đầu tiên, Bố tôi đã bật khóc. Cái paycheck ấy đã đem lại sự sống, niềm hy vọng cho gia đình tôi và cũng trả lại cho Bố tôi sự tự ái, niềm hãnh diện là đã được tiếp tục làm tròn phận sự làm cha, làm chủ gia đình.

Bố mua một chiếc station wagon để đưa đón chị em tôi đi học ở Ohio University, cách nhà hơn bốn tiếng lái xe. Bố không quen lái đường xa, mà vẫn vui vẻ đón đưa con đi về mỗi lần được nghỉ (school breaks) dù tôi muốn tránh cho Bố việc lái xe nhọc nhằn, nguy hiểm bằng cách xin ở lại trong dorm. Sự lo lắng của tôi đã thành sự thật, trên đường về, xe của Bố đâm xuống ruộng, may mà Bố chỉ bị thương nhẹ, nhưng cái xe thì hư hại hoàn toàn, bán cho tiệm xăng được 100 dollars thì đi taxi về nhà hết 120 dollars.

Sau bao nhiêu năm vất vả, Bố đã hoàn thành mỹ mãn nhiệm

vụ làm Cha. Các con đã trưởng thành, đã có nghề nghiệp vững chắc, và đã có tổ ấm riêng.

Mỗi năm, từ mọi miền đất hứa, các con về thăm viếng, quây quần họp mặt tại nhà tôi vì Bố Mẹ đã chọn ở với gia đình tôi sau khi về hưu. Vào dịp lễ thượng thọ, tôi làm hai câu đối này để tặng Bố, một người thương yêu gia đình rất mực, luôn tận tâm lo lắng và hy sinh tất cả cho vợ con:

Một đời tận tụy vì vợ vì con,

Hai phận vuông tròn làm Phu làm Phụ.



Quá tám mươi tuổi, Bố vẫn còn minh mẫn, vẫn còn nhớ ngày sinh nhật của đám con cháu hơn hai mươi đứa và còn giúp tôi những việc vặt trong nhà. Ngoài những đau nhức phong thấp thường có ở tuổi già, Bố ít khi bị bệnh nặng.

Năm ngoái, Bố phải vào nằm nhà thương mấy hôm vì có sạn ở túi mật. Để tránh bị đau đốn lần nữa, bác sĩ đề nghị cắt bỏ, nhưng Bố không chịu, nói là chỉ còn sống thêm vài năm nữa, tội gì phải chịu mổ xẻ. Vì không muốn vào nhà thương và không muốn làm khổ con cháu, Bố bắt đầu ăn kiêng ngay từ hôm về lại nhà. Bố gầy yếu hẳn đi, nhưng tinh thần không bị dao động, không sợ hãi. Bố đã hiểu rõ chuyện sinh tử, luân hồi của đạo Phật từ lâu và đã sẵn sàng để “Về”.

Tôi hằng cầu nguyện:

“Xin Trời lấy bớt tuổi đời,

Thêm vào Cha Mẹ sống thời bách niên.

Cho chúng con được đáp đền,

Công Cha, nghĩa Mẹ bách niên chưa vừa.”

Dù Bố có sống đến trăm năm hay không, tôi vẫn được an ủi rất nhiều vì tôi đã có được một phần thân thể của Bố và đã học được những đức tính quý giá như nhân hậu, tận tụy, hy sinh từ Bố. Tình yêu của chúng tôi dành cho Bố tuy không biểu lộ qua lời nói thường xuyên nhưng lại vô cùng sâu đậm, mãi mãi với thời gian.

Nguyễn Phương Thúy

Mệnh Thiên Tướng



Trong tử vi, người có sao Thiên tướng chiếu mệnh là người tài năng, tháo vát, và quyền biến. Mẹ tôi là một trong số những người này và điều đó được chứng minh qua những mẫu chuyện đời của chúng tôi mà Mẹ thường đem ra kể trong những lần họp mặt gia đình. Những mẫu chuyện rất hi, nộ, ái, ố mà chúng tôi chỉ còn nhớ mang máng.

Mẹ kể tôi làm khổ cha mẹ ngay từ lúc mới lọt lòng. Tôi sinh ra ở Hà Nội, nhà hộ sinh nằm trên đường Quan Thánh. Vừa đẻ ra tôi đã ị xoành xoạch. Mới thay tã xong, lại nghe phẹt, phẹt, phẹt... Suốt một ngày một đêm như thế, không làm khổ cha mẹ là gì!

Khi ấy anh tôi mới hai tuổi. Yêu em lắm! Cả ngày mang đôi guốc đặt trước nôi, bắt em dậy đi. Em không dậy, thế là hờn khóc oang nhà. Mẹ phải giao anh cho ông bà Ngoại trông nom. Một tuần sau, Mẹ về thăm con, thấy anh gầy xòm, nằm trên giường, thều thào gọi: “Mẹ!” Hỏi ra mới biết ông bà Ngoại chiều cháu, cho uống cream soda nhiều quá nên bị đi chảy đã mấy hôm rồi. Mẹ vội vàng mang anh đi nhà thương. Xém chút nữa thì anh vong mạng!

Lúc tôi được hơn sáu tháng, cả nhà đi chuyến may bay chót vào Nam. Tôi lia xa Hà Nội khi còn quần tã, không biết cái cốt cách thanh lịch của đất ngàn năm văn vật có quỵện vào người được tí nào không? Nhưng điều tôi biết rõ là các bạn thời trung học đã tặng cho tôi cái tên riêng thật tượng hình là “Khả Năng” vì cái tạng người dềnh dàng của tôi.

Những ngày mới vào Nam, không hợp thủy thổ. Gió bụi và cái nóng bức hùng hực, gay gắt đến điên người đã làm cả nhà ốm. Mắt tôi bị nhiễm trùng sung húp, sau đó lên cái nhọt to

tướng. Mắt đỏ ghèn, kéo màng đỏ, không nhìn thấy gì cả. Mẹ tôi quỳnh lên vì sợ tôi bị mù mắt. Thuộc ta ròi thuốc tây mà vẫn không thấy đỡ. Thầy lang khuyên nên chữa meo, dùng mù cao su đắp lên mắt may ra khỏi. Mẹ nhờ con trai thầy lang chở lên rừng cao su Phú Thọ. Đầu tóc Mẹ bù xù vì gió, tay lấm lấm cầm con dao phay to bản, sắc bén, trông Mẹ như người đi đánh ghen, ai cũng dạt ra vì sợ. Ấy thế mà tôi khỏi bệnh sau một tuần chữa meo, còn nguyên đôi mắt nai ngọc!

Anh tôi cũng chả khá hơn, ho xù xụ. Đứng trước cửa nhà hàng xóm, ôm đít mà ho khan, khiến họ bực mình quá, xua đuổi: “Về nhà mà ho.” Mẹ tôi lại đem anh đến ông thầy lang quen thuộc. Anh uống thuốc cả tháng vẫn không hết, tiền mất mà tật vẫn mang,



Mẹ bỏ thầy bỏ thuốc, nghe anh ho mãi cũng quen. Đến lúc chẳng ai để ý thì anh hết ho hồi nào không hay.

Khi tôi lên ba, chị Thiều, người giúp việc, chiều chiều hay dẫn tôi ra sân đá banh chơi. Tôi tung tăng chạy nhảy trên nền xi măng nóng với đôi chân trần. Một hôm cái chân tôi như bị tê liệt, tôi tập tễnh kéo lê từng bước. Nhìn cái chân gạt tép của tôi, Mẹ u sầu, nghĩ là tôi sẽ bị tàn tật suốt đời. Thấy những đứa trẻ khác nhớn nhớn chạy nhảy, Mẹ lại chạnh lòng, giọt ngắn giọt dài. Sau mấy năm chạy chữa và nhờ gặp đúng thầy, đúng thuốc, chân tôi trở lại bình thường. Nếu không có Mẹ thì tôi chẳng có dịp đi ông ọ trên những đôi giày cao gót.

Tôi làm khổ cha mẹ từng ấy tưởng đã đủ. Ai ngờ lại thêm cái sợ gián. Những con gián xấu xí, hôi hám, bản thủ, với hai cái râu dài ngo nguậy, làm tôi nổi da gà, co rúm người. Chúng xuất hiện ở mọi nơi, chúng chui vào chạm thức ăn, vào tủ, vào

quần áo, ... Một con chui vào trong áo mưa của tôi mà tôi không biết. Đến khi mặc áo vào, tôi cảm thấy nhột nhạt như có cái gì di chuyển trong áo. Tôi vội cởi ra, rũ áo, thì một con gián to tướng rớt ra. Thế là tôi lăn đùng ra sàn nhà, vừa khóc, vừa hét, vừa dẫy dụa. Đến khi Mẹ tôi giết được nó, đưa cho tôi xem, thì tôi mới hoàn hồn. Tôi sợ nhất là những con gián bay. Vừa nhác thấy nó là tôi đã vội trốn, có khi chui gầm giường hoặc gầm bàn, núp sau cánh cửa, hay trùm chăn kín mít, rồi gọi Mẹ giết gián inh ỏi. Vì tôi mà Mẹ vương nghiệp sát sinh! Qua bên Mỹ tưởng đã thoát được nạn gián bay, ai ngờ khi tôi đi chơi thành phố New York, ở khách sạn 4 sao, vừa nằm xuống giường một con gián bầy vèo qua mặt. Tôi vội vàng xách va-li đi ngay.

Tuổi dậy thì, tôi có mụn. Cái tay tấy máy hay cậ nên mụn lan trên mặt. Bác sĩ cho thuốc thoa nhưng tôi không theo lời chỉ dẫn, xoa thuốc đầy mặt cho mau hết. Ai ngờ thuốc quá mạnh, cháy nám hai bên má. Mỗi lần đi học, Mẹ bắt tôi chải tóc che khuôn mặt, đội mũ xùm xụp để che cái nắng và tránh bụi bặm, vi trùng. Mẹ phải dùng thuốc đỏ để sát trùng và bôi thuốc cho tôi mỗi ngày trong nhiều tháng mới hết hoàn toàn.

Những năm về sau, tôi đỡ ốm đau, lại ra dáng chị cả, biết giúp Mẹ việc nhà, nhất là việc may quần áo. Nguyên do là tôi có con búp bê xinh đẹp, tóc vàng, mắt xanh, mở mắt khi đứng và nhắm mắt khi nằm. Tôi rất yêu thích nó, hay xin vải vụn của Mẹ để may quần áo cho nó. Thấy tôi có khiếu may vá, Mẹ cho tôi vào học trong nhà may của bệnh viện Chợ Rẫy. Rồi Mẹ mua cho tôi cái máy may Singer và tôi nghiêm nhiên trở thành thợ may riêng cho cả nhà. Mẹ cắt, tôi may. Tôi bận luôn tay vì nhà đông người. Tôi ớn quá, không ngờ trò chơi búp bê lại trở thành công việc quanh năm. Tôi chạy làng, lấy có bận học. Mẹ cứ phải dỗ tôi bằng những tô phở thơm phức, béo ngậy vào mỗi buổi sáng. Tôi được riêng một tô lớn, trong khi các em tôi phải chia nhau hai đĩa một tô và trộn thêm com nguội. Nhờ ăn phở mà tôi phồng phao, cao lớn.

Tuy thế tôi vẫn hay cằn nhằn và bực bội khi phải vá quần cho anh tôi. Dù cho Mẹ đã cắt trừ hao, dài và rộng, quần anh cứ bị rách đũng. Anh cũng biết thân, chiều chuộng tôi lại còn đưa

đón tôi đi học trên cái xe Honda mới của anh.

Ngày anh đi du học, tôi lại đâm ra quỵen luyến, ừ ê, giành lấy cái chăn cũ của anh làm kỷ niệm.

Ấy, chuyện anh được đi du học cũng là nhờ có Mẹ. Anh có đủ điều kiện, đơn nộp đã lâu mà vẫn chưa có giấy xuất ngoại. Trong khi đó, người bạn anh có cùng họ, đậu kém hơn, đã ăn mừng đi du học. Mẹ vào thẳng Bộ Giáo dục than phiền: “Thằng Bách, em họ của cháu (nhận vờ thế), đỗ kém, nhưng nhà giàu, nên nó đã có giấy đi du học. Còn cháu đỗ cao hơn nhưng nhà nghèo, nên đến bây giờ vẫn chưa có giấy phép.” Họ vừa nghe qua, xua tay lia lia, bảo: “Bà chớ có nói thế, chúng tôi làm việc đàng hoàng, không nhận hối lộ. Vì có quá nhiều hồ sơ nên bị chậm trễ. Bà đợi thêm vài hôm nữa nhé.”

Mấy hôm sau, anh tôi nhận được giấy cho đi. Nếu không có Mẹ thì chắc gì anh đã đi được và trong thời buổi đất nước ly loạn, cuộc đời anh đương nhiên sẽ có nhiều rủi hơn may.

Mẹ còn đặc chí khoe chuyện công danh của Bố được như ngày nay cũng là nhờ Mẹ cả. Vào Nam, Bố phải thi lại các mảnh bằng đã có từ ngoài Bắc. Khi có kỳ thi vào ngạch Y Tế thì Bố đang công tác tại Rạch Giá. Mẹ muốn Bố về cho kịp ngày thi nên dắt con lên gặp cụ Cao Xuân Cẩm, Đồng lý văn phòng Bộ Y Tế, xin cho chồng về lo cho gia đình. Lúc ấy Mẹ đang mang thai đứa thứ ba. Thấy Mẹ bụng chửa vượt mặt, dắt hai đứa con mặt mũi lem nhem, quần áo xốc xếch, cụ động lòng bảo: “Ai cũng phải đi công tác ít nhất một năm, ông ấy mới đi có 6 tháng, nhưng thấy gia cảnh bà đơn chiếc, tôi sẽ giúp.” Một tháng sau Bố được về.

Những đêm Bố học thi, khi cả nhà đã vào giường ngủ, thì Mẹ là người bạn học chuyên cần, vừa dò hỏi bài cho Bố vừa phe phẩy chiếc quạt nan cho dịu cơn nóng hầm hập của mái nhà lọt tôn.

Tháng Tư 1975, nếu không có Mẹ thì gia đình tôi đã kẹt lại VN. Lúc đó Bố đang làm Tham vụ tòa Đại sứ VN bên Lào. Bố không đem gia đình theo vì không muốn chúng tôi bị gián đoạn việc học. Lệnh cấm xuất ngoại ban ra khi chiến tranh

đến hồi kịch liệt. Mẹ như ngồi trên đồng lửa, ngày ngày lên Bộ Ngoại giao xin giấy phép sang Lào đoàn tụ gia đình. Đã một lần chạy Cộng Sản từ Bắc vào Nam, Mẹ hiểu bọn gian ác, khát máu ấy rất rõ. Mẹ sợ một sự trả thù, một kết cục bi thảm nên quyết định phải rời Việt Nam bằng mọi cách, nếu không được thì phải chọn cái chết! Mẹ đến những căn cứ quân sự của Mỹ trên đường Lê Văn Duyệt, lân la dò hỏi người gác cổng xem có lính Mỹ nào muốn lấy vợ VN. Mẹ muốn gả tôi cho họ để tôi được theo chồng về Mỹ và mang theo đưa em trai út. Tôi ngao ngán nhưng không can, cứ để Mẹ định đoạt đời tôi. Người gác đàn hẹn Mẹ hai ngày sau. Nhưng Mẹ đã không trở lại vì Bộ Ngoại giao đã cho phép chúng tôi được qua Lào đoàn tụ gia đình.

Tưởng là đã thoát, nhưng sự vụ lệnh chỉ áp dụng cho vợ chồng và con cái, còn cha mẹ không được đi theo. Bà Ngoại tôi tuyệt vọng, sinh bệnh sốt rét, chả thiết ăn uống gì, nằm đắp chăn, rên hừ hừ. Mẹ không bỏ cuộc, lại lên Bộ Ngoại giao khiếu nại cho tứ thân phụ mẫu được đi. Tôi đứng chờ Mẹ ngoài cổng rất lâu, khi thấy Mẹ đi ra, tôi hấp tấp bước đến, đâm sầm vào cột đèn đầu điêng, nhưng vẫn cười sung sướng khi nghe Mẹ nói: “Được rồi.”

Có giấy phép, Mẹ quỳnh quáng lo chích ngừa, đổi tiền, mua vé máy bay. Nơi nào cũng đầy nghẹt người, xếp hàng dài phơi nắng. Rất may là Mẹ khéo léo nên được sự mách bảo, giúp đỡ của mọi người, chóng xong thủ tục rắc rối, phiền hà. Sáng 26 tháng Tư, xe Air VN đến đón, gia đình tôi rời cư xá trong lúc thành phố còn yên ả trong giấc ngủ.

21 năm trước tôi rời đất Bắc trong vô tư, 21 năm sau trong ngậm ngùi, nuối tiếc. Tôi nhìn Mẹ, đang dang rộng tay ôm các con vào lòng, mắt long lanh ngấn lệ. Một đời người, hai lần bỏ quê hương. Vĩnh biệt Sài Gòn! Vĩnh biệt Việt Nam.

Mẹ kể, những ngày mới sang Mỹ là những ngày chắt chiu, tận tụy, những cố gắng dành dụm để tạo dựng tương lai lần nữa. Mẹ đi chợ, so đo giá cả, tính toán sao cho đủ sống mà không cần đến welfare. Đoạn đường giữa nhà và chợ gần một dặm (mile), Bó Mẹ khệ nệ xách từng túi đi bộ về. Những ngày mưa, tuyết thì Mẹ đem hết các túi lên xe bus, tốn 25 xu, để Bó

đi tay không về. Có một lần vô ý, xe bus chạy quá trạm gần nhà, Mẹ không có tiền để đi chuyến ngược về, vừa sợ vừa tủi thân vừa không biết nói thế nào, Mẹ khóc òa. Người lái xe bus vội vàng gọi cảnh sát đến. Rồi cảnh sát cứ theo hướng chỉ tay của Mẹ mà chở về đến tận nhà.

Mẹ còn nghĩ rằng Mẹ là thần hộ mệnh của gia đình, nếu có sự hiện diện của Mẹ thì mọi việc hanh thông trót lọt. Mẹ dẫn chứng lần anh tôi xém chết vì bị tiêu chảy. Rồi lần tôi trở lại trường đại học sau nghỉ hè. Bố đưa tôi đến trường một mình vì Mẹ bận không đi cùng được, và trên đường về xe đâm xuống ruộng khi còn cách Cleveland khoảng một tiếng. Rất may, lần đó Bố không sao nhưng cái xe thì hư hại hoàn toàn.

Rồi lần đứa em trai út bị tai nạn. Lúc đó em đang ở với vợ chồng tôi để đi học tại Maryland University, bị đụng xe khá nặng, nằm coma hết 10 ngày. Mẹ đã chăm sóc em ngày đêm trong suốt thời gian này. Khi em tỉnh lại từ coma, Mẹ thấy em hay bực dọc, tìm cách giật tung dây truyền máu và các dây đo dấu hiệu sinh tồn, Mẹ hỏi thì em cáu kỉnh bảo: “Khó chịu... Chỉ muốn chết thôi.” Mẹ nắm bóp chân tay em thì thấy tay em bị sưng vù, tím bầm vì ống dẫn máu bị chệch, không truyền được máu vào cơ thể, áp huyết xuống thấp làm cho người bần thần, bần gất. Khi y tá điều chỉnh lại đường kim vào mạch máu thì em hết gất gồng. Từ đó Mẹ càng tin tưởng vào vai trò quan trọng này.

Chuyện nuôi con chưa hết, Mẹ lại có thêm chuyện nuôi các cháu. Đứa thì nhỏ và dài như khúc bánh mì; đứa thì mặt đỏ như mọi da đỏ; đứa thì đầu trọc lóc như sư; đứa thì đẹp như con gái; đứa thì quần chần làm Superman, nhảy qua bàn ghế đến ngã sung tều cả miệng; v.v. Nếu mà viết hết ra đây thì tôi còn phải cặm cụi gõ thêm vài trang nữa.

Sau khi về hưu, Bố Mẹ chọn về ở chung với gia đình tôi, có lẽ vì tôi vẫn là đứa lăm bệnh nhiều tật. Tôi dành hẳn một phòng ngủ để Mẹ làm phòng thờ. Đây là niềm vui của Mẹ. Mẹ trang hoàng bày biện thật trang nghiêm và đẹp đẽ, không thua gì chính điện của các ngôi chùa. Mẹ thờ Phật, tổ tiên, và các anh hùng tuấn tiết của quốc nạn 30 tháng Tư. Từ Internet, tôi in được hình của các vị tướng anh hùng, Mẹ cẩn thận lồng hình

trong khung ảnh, với đầy đủ tên họ, cấp bậc, ngày tử nạn, để riêng một kệ thờ và thường cầu nguyện cho vong linh họ được siêu thoát. Mẹ khuyên chúng tôi năng tu hành nhưng tôi còn phải lo miếng cơm manh áo, tất bật chuyện đời, nên chỉ tu tâm chứ chưa theo Mẹ tu tại gia được.

Tính Mẹ năng động, thích trồng hoa, trồng rau ngoài vườn. Mùa xuân, mùa thu có rau cải xanh mơn mớn; mùa hè có ớt, ngò, húng, thì là, hoa huệ, hoa hồng. Ban đầu chỉ có một đèo đất bên hông nhà, sau lớn dần rồi lan ra cả đằng trước nhà, trên đồi sau nhà. Bố Mẹ khỏe là nhờ sáng chiều kéo dây, xách thùng tưới cây. Chỗ tôi ở mùa đông không bị bão tuyết nhiều, trời lạnh khoảng 3 tháng thôi, Bố Mẹ không bị bó gối ngồi trong nhà lâu.

Ngoài việc thích trồng cây, Mẹ thường đi bộ quanh khu phố. Bố đi trước, Mẹ lẽo đẽo phía sau, khi thì hái mấy cành hoa dại, lúc khoe nhặt được cái này cái nọ của người ta bỏ đi, thấy phí của trời lấy mang về. Đồ đạc trong nhà không thiếu thứ gì mà Mẹ vẫn thích đi chợ trời (garage sale), hí hửng mang về những cái lật vặt, không cần thiết, rồi lại xếp cất dưới gầm bàn thờ hay ngoài garage.

Mỗi tuần Bố chở Mẹ đi 2, 3 cái chợ vì mỗi chợ bán rẻ những thứ khác nhau, nhưng nếu Mẹ tính tiền xăng thì sẽ không thấy rẻ là bao. Bố lái xe. Mẹ lái tài xế, ngồi chỉ đường, quẹo phải, rẽ trái, coi chừng đèn xanh, đèn đỏ. Bị đụng xe cũng mấy lần, người đụng mình và mình đụng người đều có cả. Mẹ bảo nhờ có Mẹ ngồi bên nên chỉ bị hư xe qua loa thôi, chứ người không bị thương tích gì.

Mẹ còn là đầu bếp riêng của Bố. Lấy nhau mấy chục năm, Mẹ biết Bố thích ăn gì và ghét cái gì. Bố ăn dễ nhưng khó, món nào ra món nấy. Còn Mẹ thì ăn sao cũng được, không cần ngon, chỉ cần bỏ cho cơ thể được khỏe mạnh, ít bệnh tật, không làm khổ con cái là tốt. Món ăn của Mẹ thường là món không có tên: khoai, rau trộn lẫn, lộn nhón, mà ai nhìn cũng chạy, mời không dám thử.

Bữa cơm nào Mẹ cũng ép Bố ăn cho nhiều. Bố xin một thìa thì Mẹ đưa nửa bát, Bố xin nửa bát thì Mẹ đưa đầy bát. Ngày nào cũng cụng nự, eo xèo chuyện ăn uống. Có những lúc thấy

Mẹ khoan tay đứng hầu cơm cho Bố sao giống cảnh chồng chúa vợ tôi quá xá, nhưng hạnh phúc hơn nhiều!

Một số thông gia của Bố Mẹ đã lẻ bạn, đơn cô, tôi mừng cho Bố Mẹ vẫn còn có nhau, vẫn còn hạp nhau. Những lúc thấy Bố Mẹ chăm sóc cho nhau, vui vẻ nhắc lại những kỷ niệm xa lắc của mấy chục năm về trước, của thời kháng chiến chống Pháp, lúc di cư vào Nam, khi chúng tôi còn nhỏ, lúc mới sang Mỹ, v.v. tôi lại hết lòng cảm tạ ơn Trời Phật.

Năm ngoái, nhân ngày Lễ Cửa Cha, tôi có viết bài tôn vinh lòng hy sinh của Bố:

Một đời tận tụy vì vợ vì con,

Hai phận vương tròn làm Phu làm Phụ.

Năm nay nhân ngày Lễ Cửa Mẹ, tôi tôn vinh công đức sinh thành, dưỡng dục của Mẹ, người đã thực sự dang đôi tay bảo bọc, chăm chút cho con cháu suốt cuộc đời. Đối với Mẹ, chúng tôi lúc nào cũng là những đứa trẻ còn non dại, cần sự che chở, bảo vệ của Mẹ. Tôi biết Bố cũng muốn tôn vinh tấm lòng chung thủy, yêu thương của người bạn trăm năm, đã đảm đang, hết lòng hết sức với gia đình.



Khi đã có gia đình riêng, có làm mẹ, tôi mới hiểu:

Có con mới biết đêm dài,

Biết lòng Mẹ đã miệt mài vì con.

Tuổi già, sức khỏe hao mòn,

Chăm lo con vẫn như còn trẻ thơ,

Bao la tình Mẹ không bờ,

Áo cài hồng đỏ, tạ ơn Phật Trời!

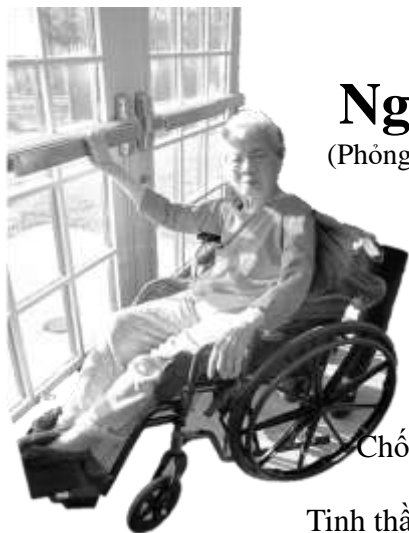
Nguyễn Phương Thúy



Holidays Without Mom

First time, Mom is not home for the holidays
The stroke and dementia had taken her away
Nursing facility is her new home
It keeps her there nights and days.
Her body, withered and thin, sustains survival to bareness
Her mind is incomprehensive and spotty
Looking at everyone with the same blankness
Unable to recognize herself and family.
By the windowsill in her room
Does she wait for family members to stop by?
Season changing unfolded outside
Does she want to be part of life?
Alone, facing walls and darkness
Is she scared when no one is by her side?
Existence slowly slips through her fingers
Any thoughts running through her mind?
TV blasts in a distant corner
Holiday ads full of cheers and bright colors
Flashing on the screen, enticing good time together
Her face, missing joy and desire – one wonders!
Maybe it's best for her
Having an emotionless life
Not waiting and hoping, nor angry or sad
Therefore, she does not feel abandoned and cry.
Such an insensate state – like a stone
Rolling down and down until it comes to rest
An eternal rest in a permanent home!
For her sake, it might be best.

Nguyễn Phương Thúy



Ngày Lễ Thiếu Mẹ

(Phỏng dịch bài *Holidays Without Mom.*)

Lần đầu, dịp lễ vắng nhà,
Trí mòn, đột quy... đã sa sút rồi!
Nhà Già: Mẹ nhập cư thôi,
Chốn này giữ miết cuộc đời sáng đêm.
Thân hình xơ xác, gầy thêm,
Tinh thần suy sụp, nhớ - quên thất thường.
Mất nhìn mất ánh tinh tường,
Không còn nhận được người thương, chính mình.
Ngồi bên cửa sổ im lìm,
Mẹ đang mong đợi gia đình ghé thăm?
Bên ngoài mùa đổi lạnh căm,
Mẹ ơi, sao đứng ngoài dòng đời trôi?
Đối diện bóng tối, tường vô,
Sợ không, khi chẳng có người kề bên?
Tồn sinh lọt kẽ tay mềm,
Trong đầu có những nỗi niềm vẩn vương.
TV dựng ở góc tường,
Màn hình rực rỡ cảnh mừng Giáng Sinh.
Tung bừng, vui vẻ đoàn viên,
Mà sao Mẹ lại thản nhiên, hững hờ?
Vô tình, vô cảm, vô lời,
Phải chăng rất hợp với người hiện nay.
Không hy vọng, đợi, buồn, than,
Mẹ thôi khóc, khô, ... ngỡ rằng bỏ rơi.
Vô tri như đá giữa trời,
Lăn theo triền dốc, đến nơi tận cùng.
Yên bình vĩnh viễn - cáo chung,
Mẹ ơi, an nghỉ, đừng đừng thoát trần!

Nguyễn Phương Thúy



Khóc Mẹ!

Tuổi tôi vừa 66
Mẹ đột ngột qua đời
Bây giờ tôi mới biết
Thế nào là mồ côi...
Đã bảo thôi đừng khóc
Nhưng đau đớn không thôi
Lệ chan hòa tuôn chảy
Ồi, Mẹ đã đi rồi...
Phật, Pháp dạy niềm tin
Vào sinh, lão, bệnh, tử
Mẹ từng học đạo, thiền
Thuận lẽ trời hành sự.

Nhưng còn đâu vai dựa
Những lúc lòng ủ ê
Còn ai nghe kể kể
Chuyện đời lắm nẻo nề...
Con đường dài lê thê
Đưa Mẹ về cõi khác
Tâm chưa dứt u mê
Hồn quặn đau, xơ xác...
Lò hỏa thiêu vừa khép
Ngọn lửa phụt cháy quanh
Áo đời rũ sạch hết
Mẹ thành khói tan nhanh...

Nguyễn Phương Thúy

Bỉ Ngạn - Tình Chung Thủy

Mẹ tôi mới qua đời.

Vì COVID mà Mẹ bị ngăn cách với thế giới bên ngoài, không được gặp các con. Mẹ đã ngơ ngác lúc chúng tôi vội vã giải thích lý do trước khi đi về. Nursing home đóng cửa, không cho thăm viếng. Tôi vẫn đến nhưng chỉ thấy Mẹ qua khung cửa kính. Mẹ héo hắt, buồn bã, cảm nín... Mẹ có hiểu được sự bất thường và nghiêm trọng của hoàn cảnh? Mẹ giận?

Vài tuần sau Mẹ mất trong cô đơn. COVID đã cướp đi mạng sống của Mẹ! Tôi chìm đắm trong sầu hận.



Thấy tôi bi lụy, Duy rủ xem các phim hoạt họa của Nhật (anime) cho khuây khỏa. Tôi thích nhất phim *Demon Slayer* vì có những rừng hoa bỉ ngạn (*Lycoris Radiata*) bạt ngàn, hoa đỏ rực rỡ, nở bung trên những cành khẳng khiu không một chiếc lá. Tôi bị hấp hồn bởi sắc hoa lộng lẫy, quyến rũ, hình dạng kỳ lạ như những cánh tay hướng lên trời cầu khẩn. Tôi xúc động bởi sự tích bi thương và chung thủy.

Truyện thuyết #1:

Ngày xưa có cặp nam tử và nhi nữ xinh đẹp trên thiên đình. Theo quy luật, họ không được phép gặp gỡ. Một ngày, họ đã phạm luật khi tìm cách gặp nhau. Họ bị đọa xuống trần gian thành hoa bỉ ngạn, cùng một cây nhưng khi có hoa đỏ thì không có lá xanh và ngược lại. Đời đời kiếp kiếp chịu đựng đau khổ, chia ly trong vòng luân hồi.

Một ngày, Đức Phật đi qua, thấy trên mặt đất có một loài hoa đỏ rực như lửa, Phật thấu tỏ được nguồn cơn, rất xót thương, mang hoa về miền Cực Lạc. Những si mê, nhưng nhớ, ray rứt, bi lụy... đều phải rời khỏi hoa, kết thành một khối đỏ rực rơi xuống sông Vong Xuyên. Khi đến Cực Lạc, đóa hoa trong tay Phật đã có một màu trắng tinh khiết, Đức Phật gọi nó là Mạn

Đà La hoa. Bồ Tát Địa Tạng biết rằng nghiệp duyên của hoa Mạn Đà La hiện đang nằm dưới sông Vong Xuyên. Ngài đến bờ sông, ném xuống một hạt giống, trong chốc lát một đóa hoa đỏ tươi bay ra khỏi mặt nước. Bồ Tát đón lấy hoa và nói: “Người đã thoát thân trở về miền Cực Lạc, sao còn giữ nỗi hận tình si nơi này chứ? Vậy hãy ở đây làm sứ giả tiếp dẫn các linh hồn. Cực Lạc đã có Mạn Đà La hoa rồi (Mandarava), vậy ta sẽ gọi người là Mạn Châu Sa hoa vậy (Manjusaka).”

Từ đó có hai loài hoa bỉ ngạn, một loại trắng ngần tinh khiết, một loại đỏ rực rỡ quyến rũ; một loại gợi nhớ nhung, chia ly đau khổ; một loại lại vô dục, vô khổ, vô bi; một loại trầm luân trong thất tình lục dục; một loại lại thanh thản nơi Phật quốc.

Truyện thuyết #2:

Dương thế có đôi uyên ương đã sống những năm tháng hạnh phúc bên nhau. Đến một ngày, người chồng đi làm ăn xa đã gặp nạn, chết nơi đất khách. Linh hồn xuống Hoàng Tuyền nơi có rừng hoa bỉ ngạn đỏ au. Tất cả thất tình lục dục đều để lại nơi bỉ ngạn, quên hết những gì nơi trần thế, quên cả mối tình khăng khít với người vợ chôn dương gian. Linh hồn đi qua cầu Nại Hà, bắc ngang sông Vong Xuyên, đến Vọng Hương Đài, uống một bát canh của lão Mạnh Bà để quên đi tiền kiếp trước khi đầu thai. Linh hồn tự nhủ: “Dù phải uống thứ nước vong tình này thì ta vẫn nhất định không quên. Sau khi tái sinh, ta sẽ đi tìm nàng.”

Còn người vợ, sau khi chồng chết, thủ tiết thờ chồng, sống trong nhớ nhung tha thiết.

Hai mươi năm sau, người chồng tái sinh vào một gia đình, cách nhà cũ không xa. Một ngày, khi đi qua nhà cũ của mình, chàng thấy một quả phụ đang ngồi khâu vá nơi cửa sổ, lòng rạt rạt thương mến kỳ lạ nhưng không biết đây là vợ mình trong tiền kiếp. Cũng trong sát na ngẩn ngui ấy, quả phụ bắt gặp ánh mắt của chàng trai trẻ. Tuy tướng mạo chàng khác xưa, nhưng quả phụ bỗng hiểu ra tất cả. Quá đau thương, sầu khổ, nàng lâm bệnh qua đời.

Khi xuống Hoàng Tuyền, nàng u uất hỏi Mạnh Bà: “Chàng đã đến nhưng sao không nhận ra ta?” Mạnh Bà an ủi: “Duyên phận của hai người đã hết, nhưng ta sẽ cho hai người được gặp

nhau lần nữa khi cô được tái sinh vào 20 năm sau.”

Hai mươi năm sau, Mạnh Bà đưa nàng đến trước cửa luân hồi và dặn rằng: “Cô hãy đợi một chút. Người cô chờ 20 năm sắp đến rồi.” Nàng thấp thỏm, bồn chồn...

Cuối cùng chàng cũng đến. Nàng mừng vui đến rơi lệ...

Than ôi! Chàng đứng đung nhìn nàng như không quen biết.

Thản nhiên uống cạn canh vong tình, rồi đi qua cửa luân hồi...

Bỉ Ngạn

Ngày ấy yêu nhau
Khung trời ướp mộng
Say đắm vòng tay
Tình yêu cháy bỏng.

Nguyện thề chung sống
Hạnh phúc nồng nàn
Đâu ngờ một thoáng
Tình đã vội tàn.

Mong ước vỡ tan
Khổ đau, ray rứt
Duyên phận dở dang
Xót xa ký ức.

Bên bờ sinh tử
Để lại hoàng tuyến
Nại Hà cắt bước
Quên hết muộn phiền.

Trái ngang nhân duyên
Ngán năm Bỉ Ngạn (*)
Nở đỏ Vong Xuyên
Lá, hoa chia cách
Lưu huyền triền miên
Luân hồi oán trách...

Nguyễn Phương Thúy

(*) <https://listsach.com/2019/08/22/truyen-thuyet-hoa-bi-ngan-nhung-bai-tho-buon-xe-long/>



Bỉ Ngạn, loài hoa của ái tình tha thiết, đắm say nhưng đầy trái ngang, đau khổ. Truyện Bỉ Ngạn có hạnh phúc lứa đôi, có sum họp, có chia ly, có tử biệt. Điều đáng nhớ và cảm động nhất là tình nàng chung thủy bền vững, lưu luyến đến ngàn năm!

Dù duyên phận kiếp này đã hết, dù trải qua bao kiếp, nàng vẫn mong ngóng, hy vọng được tái hợp đầu phải trải qua sự thất vọng nào nê: *“Một lần nào cho tôi gặp lại anh. Đôi môi đó đêm nào còn nồng. Một lần nào cho tôi gặp lại anh. Rồi thiên thu sẽ là nhưng nhớ...”* (*)

Tôi nghĩ đến mối tình của Bố Mẹ, cũng có tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình; có sum họp, chia ly; và bây giờ là tử biệt.

Bố Mẹ quen biết nhau từ những ngày kháng chiến chống Pháp. Cuộc chiến đầy cam khổ và thiếu thốn; có bom đạn, tàn phá, và huỷ diệt nhưng cũng có lòng ái quốc cao độ, tình đồng bào tương trợ, tình đồng đội khắng khít... Bố Mẹ nhớ mãi những đêm di chuyển, chọn đường khuất, băng qua những ruộng lúa cao đến đầu người để tránh bị lính Lê Dương phát giác. Đi bộ hàng giờ qua những làng quê tĩnh mịch, trăng khi tỏ khi lu, không gian thơm mùi lúa, êm ả và thanh bình như chiến tranh không hề hiện diện. Tình yêu nảy nở, lãng mạn, và hạnh phúc. Bố Mẹ ước hẹn trăm năm!

Khi Cộng Sản lộ rõ bản chất tam vô – vô tổ quốc, vô gia đình, vô thần - lại gian manh, xảo trá, tạo sức mạnh bằng bạo lực và khủng bố thì Bố Mẹ âm thầm bỏ kháng chiến.

Về Hải Phòng, Bố Mẹ tính chuyện cưới hỏi.

Bà Ngoại không chê gia cảnh Bố nghèo, phải đi làm con nuôi gia đình Cố Đạo để lấy được bằng Tú tài Pháp, nhưng không tán thành hôn nhân vì tuổi của Bố Mẹ nằm trong tử vi tứ hành xung: Tý-Ngọ-Mão-Dậu. Khi Mẹ nhất quyết chỉ lấy “người này”, bà Ngoại lo lắng, đi xem bói. Thầy nào cũng phán tương tự: “Ngọ với Mão bằng xung chứ không khắc chế. Hai người này lấy nhau được. Ăn đời ở kiếp tuy nhiều lúc giận hờn, khắc khẩu, và sống xa nhau nhiều lần. Được nhờ người đàn bà này nhiều lắm vì mệnh Thiên Tướng, số vợ chồng phú ích tử.”

Thế là Bố Mẹ được toại nguyện.

Hai năm sau, khi hiệp định Genève được ký kết, thiết lập hòa bình trong 300 ngày để đồng bào chọn nơi mình muốn sống. Bố Mẹ theo chân đoàn người, lũ lượt ra thương cảng Hải Phòng để đi tàu “há mồm” hay máy bay vào Nam.

Giai đoạn đầu rất khó khăn, Bố Mẹ phải gây dựng lại từ đầu trong một xã hội mới, lạ lẫm về tiếng nói và cách sống. Bố lại vắng nhà thường xuyên. Mẹ nhọc nhằn, vất vả trải qua bao nhiêu khó khăn để tạo dựng cuộc sống đầy đủ cho gia đình, lo cho các con từ học vấn đến bệnh tật.

Ở phương xa, tuy có bận khoăn và âu lo nhưng Bố hoàn toàn tin tưởng vào sự đảm đang, tháo vát, và thông minh của Mẹ. Lành xa nhau lâu nhất là lúc Bố đang công vụ ở bên Lào. Một năm Bố Mẹ chỉ gặp nhau 2 lần: ngày Tết, Bố về thăm nhà và chúng tôi sang Lào thăm Bố vào dịp hè.

Tháng 4 năm 1975, giữa những biến động dập dồn của chiến tranh, Mẹ bị quan, héo rũ vì lo sợ cảnh gia đình phân tán và trách nhiệm phải đem gia đình qua Lào. Biết xoay sở cách nào khi có lệnh cấm xuất ngoại. Mẹ đã khóc thảm bao đêm, lo sợ cảnh chia ly vĩnh viễn! Đúng vào lúc tuyệt vọng thì Bộ Ngoại giao cho phép được xuất ngoại qua diện đoàn tụ gia đình. Chúng tôi rời Sài Gòn ngày 26 tháng Tư, trời chưa sáng; thành phố vắng vẻ, im lìm; tai họa đang chực chờ ập xuống. Mẹ không ngăn được những giọt nước mắt buồn vui.

Định cư trên đất Mỹ, tưởng là không phải xa nhau nữa, nhưng năm 1988, em trai út đang ở với tôi, theo học tại UMD, bị tai nạn xe hơi, hôn mê mấy tuần. Mẹ vội vã lên chăm nom em. Bố ở lại Cleveland, tiếp tục làm việc và lo cho bà Ngoại.

Vài năm sau, khi Bà mất, Bố về hưu, bán căn nhà ở Cleveland rồi dọn về nơi tôi đang sinh sống.

Từ đó Bố Mẹ luôn bên nhau cho đến ngày duyên phận đã hết, định mệnh bắt phải chia ly. Mẹ bị stroke và dementia, phải vào nursing home. Bố hệt hẫng, buồn rầu!

Bố vào thăm Mẹ mỗi ngày. Lúc đến cũng như lúc đi đều trình trọng chào Mẹ và âu yếm hôn tay. Ai cũng khen Bố Mẹ là đôi vợ chồng già hạnh phúc.



Đối với mọi người, Bố Mẹ là biểu tượng đẹp đẽ của hôn nhân bền vững, “phu xướng, phụ tùy”. Nhưng Bố Mẹ cũng như bao cặp vợ chồng khác, đều có những lúc bất hòa, giận dỗi. Có cặp vợ chồng, lúc bất hòa thì cãi cọ to tiếng, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, không ngại thiên hạ đứng xem; cũng có vợ chồng đóng cửa dậy nhau, đấu võ phân thắng bại, v.v. Trường hợp của Bố Mẹ là chiến tranh lạnh, không nói chuyện, nếu có nói thì nói trống không, nói qua con cái. Hôm nào thấy Bố Mẹ đóng cửa im im, rồi Mẹ mặt lạnh tanh đi ra là chúng tôi biết đã có chiến tranh. Im lặng kéo dài cho đến khi Bố làm hòa trước.

Mẹ chường thường xuyên vì sự suy nghĩ và cách xử sự của Mẹ vẫn còn như hồi ở VN: rất bảo thủ, độc đoán. Bố chịu làm người “chiến bại” vì Bố luôn ghi nhớ sự hy sinh và công lao của Mẹ cho gia đình. Hơn nữa, Bố không chịu được cảnh gia đình xào xáo, bất hòa. Mẹ biết rõ tình thế của “đối phương” nên cố thủ cho đến khi chiến thắng!

Khi qua Mỹ, các con dần dần có gia đình riêng nhưng Mẹ vẫn quan tâm đến các con, hay xen vào nội bộ gia đình của chúng, lại còn so đo với các sui gia. Những lời bình phẩm hay khuyên răn không hợp lý, hợp thời của Mẹ gây ra nhiều điều khổ tâm cho con cái và gặp sự chống đối, bất tuân mệnh lệnh.

Từ đó Mẹ phải dùng Bố làm “phát ngôn viên” vì biết chúng tôi sẽ nghe lời Bố nhiều hơn. Tuy rằng Bố không gần gũi và chăm lo cho chúng tôi như Mẹ nhưng Bố có tư duy cấp tiến và cách hành xử phóng khoáng, rất hợp với chúng tôi.

Những lúc tôi cắt tóc cho Bố trong garage hay ngoài sân là dịp hai cha con tâm tình. Tôi hỏi: “Sao Bố lại nhường nhịn Mẹ thái quá. Thấy sai thì phải sửa để lần sau không sai nữa.” Bố bảo: “Bố đã làm rồi. Người già khó thay đổi lắm. Đến lúc này, cuộc đời chẳng còn được bao lâu, thôi thì các con cố gắng như Bố, làm Mẹ vui lòng được ngày nào tốt ngày đó, con ạ.”

Từ đấy, chúng tôi ít cãi Mẹ hơn, không để tâm đến những lời chỉ trích, phê bình tiêu cực. Ai ngờ, những đứa con, một thời khổ vì Mẹ lại là những đứa con chịu cực nhọc, xa vợ hay chồng nhiều ngày, để ở gần nursing home chăm sóc Mẹ.

Chúng tôi không an tâm khi Mẹ sống trong cảnh “lạ nước lạ cái” vì cả đời Mẹ chỉ quanh quẩn trong nhà, trong vòng tay bảo bọc của Bố. Mẹ chưa bao giờ phải bon chen trong xã hội, phải trực tiếp giao dịch với người Mỹ mà nay phải sống trong một cộng đồng Mỹ thì tránh sao được ngỡ ngàng, lo âu.

Từ ngày Mẹ mất, Bố sống trong nhớ nhung, trống vắng. Cứ quanh quẩn tìm bóng Mẹ lần khuất đâu đây và mê muội hỏi: “Mẹ đâu?”

Hôm phát tang và lễ cầu siêu, Bố gầy còm, liêu xiêu đứng bên quan tài, cầm tay Mẹ gọi: “Bà ơi, con cháu về thăm Bà đây. Bà dậy đi!”

Về nhà, Bố lại ngớ ngẩn đi tìm Mẹ và hỏi nữa:

- Mẹ đâu rồi?

- Mẹ mất rồi Bố ạ. Bàn thờ Mẹ ngoài phòng khách. Bố ra lễ Mẹ đi.

Bố lủi thủi đi ra...

Một hồi không thấy Bố, chúng tôi cuống quýt đi tìm thì thấy Bố đứng khuất nơi góc nhà, đầm đìa nước mắt. Ôi! Có cảnh nào thương tâm và xúc động hơn cảnh này!

Không có Mẹ, những năm tháng còn lại chỉ là cô đơn, tẻ nhạt. Làm sao vực Bố ra khỏi vũng buồn? Làm sao để Bố có thể tiếp tục sống thêm vài năm nữa? Trong những giây phút quạnh hiu, Bố có ao ước được tái hợp với Mẹ ở kiếp sau? Mẹ có cùng ước nguyện? Nếu Bố mất trước, liệu Mẹ có thể tiếp tục sống bình an?

Suốt 70 năm chung sống, Mẹ không có một nghề chuyên môn nào ngoài nghề “tề gia”. So với những phụ nữ khác, Mẹ may

mắn có cuộc đời an nhàn, hạnh phúc. Tôi nghĩ Mẹ sẽ khổ lắm khi không có Bố vì Mẹ hoàn toàn nương tựa vào Bố sau khi định cư ở Mỹ, khi vương bệnh dementia, rồi bị stroke. Chắc hẳn Mẹ mong được tiếp nối duyên phận với Bố mãi mãi.

Sau lễ Thất Tuần, tôi dọn đồ đạc của Mẹ còn để lại. Tìm thấy hình tương Nguyễn Trãi và Ngũ Tượng (***) tuần tiết khi mất nước vào năm 1975; những trang giấy chép *Chinh Phụ Ngâm Khúc*, *Cung Oán Ngâm Khúc* mà Mẹ rất thích; những chuyện về cuộc chiến VN; chuyện vượt biên, vượt biển; chuyện tù cải tạo... mà tôi đã in ra, đem về cho Mẹ đọc. Lần nào đọc xong, Mẹ đều rơi lệ cho số phận trầm luân của một dân tộc.

Còn đây là những khăn quấn tóc bằng vải nhung đen và đỏ sậm; những lọ tóc muối tiêu buộc gọn gàng từ những sợi tóc rụng vương vãi; mái tóc giả làm từ tóc của tôi cách đây 54 năm. Mẹ rất thích mái tóc dài và dày, không cho tôi cắt ngắn. Mẹ gội đầu cho tôi với bồ kết cho tóc thêm đen, mượt. Nhưng tôi lại không thích để tóc dài, đã xin cắt tóc như là một phần thưởng khi thi đậu vào trường Gia Long năm 1966.

Rồi đến hộp nữ trang, những vòng đeo cổ mà Mẹ lui cui làm từ những hạt đá mua ở tiệm Michaels; những túi bồ kết mua ở VN; hộp đựng những cuốn kinh và CD thuyết pháp, ...

Trong lúc soạn kinh sách, tôi đã thấy tờ giấy rời với dòng chữ "*Lạy Đức A Di Đà. Con xin ẩn trú nơi ngài ở cõi đời này và các đời sau. Cho con có thể sinh về nước của Ngài.*"

Tôi xúc động bàng hoàng... Tôi đã làm!

Mẹ dứt khoát nhận canh vong tình. Thản nhiên qua cửa luân hồi. Về cõi Phật! Dù chưa biết duyên phận còn hay hết.

Nguyễn Phương Thúy

*) Bản nhạc *Một Ngày Nào Cho Tôi Gặp Lại Em* của Vũ Thành An

**) Ngũ Tượng: Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, và Lê Nguyên Vỹ

3) <https://baophapluat.vn/xua-va-nay/truyen-thuyet-ve-hoa-bi-ngan-loai-hoa-thuc-tinh-ai-tinh-485145.html>

4) https://vi.wikipedia.org/wiki/Lycoris_radiata

(*) <https://listsach.com/2019/08/22/truyen-thuyet-hoa-bi-ngan-nhung-bai-tho-buon-xe-long/>

Tiền Mẹ Hạ Này

*Tình nhỏ, đường dài, mướt lá me,
Trên cây phượng rộ thắm mùa hè
Sinh ly đến lúc tàn... Dàn lụi
Tật bệnh khi không đỡ... Chẳng dè
Đám táng chơ vơ gồm họ, tộc
Ma chay giảm thiểu tránh bày, bè
Lừa thừa, vắng ngắt... Buồn lòng Mẹ?
Có biết ngoài đời bệnh dịch đe? **

Nguyễn Phương Thúy
* COVID-19



Đưa Mẹ Lên Chùa

*Chiều đưa cốt Mẹ gửi trên chùa
Chẳng muốn chia lìa vẫn chịu thua
Chánh điện im lìm không cử lễ
Văn phòng ngán ngẩm rồi người mua
Nơi thờ lạnh lẽo xem buồn tủi
Chỗ bếp buồn tênh chẳng cợt đùa
Mẹ hỡi, an lòng nghe giảng pháp
“Di Đà” chú niệm, quý tà xua.*

Nguyễn Phương Thúy